TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST.
Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm:
Ông: Lý Ngọc Sáng
Ông : Đào Long Hải - Giáo viên phòng giáo dục huyện mường Tè, tỉnh Lai Châu.
Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Lâm Thị Tuyết, thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường tè tham gia phiên toà: ông Bùi Ngọc Chín, kiểm sát viên.
Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/TLST - HS, ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo: Tống Văn T - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 2000, sinh tại: Bản G, M, Lai Châu; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Tống Văn Ch – sinh năm 1972; Con bà: Vùi Thị S – Sinh năm: 1973. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo Tống Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2018 đến ngày 29/8/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.
Người đại diện hợp pháp cho bị cáo : Bà Vùi Thị S - mẹ đẻ của bị cáo Tống Văn T; Địa chỉ: Khu phố 9 Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.
* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng - trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt
* Bị hại : - Anh Trần Văn T - sinh năm: 1986; Địa chỉ: khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Thế P - Sinh năm: 2003; Địa chỉ: Khu phố 9 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt
* Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Lò Thị L - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 01/02/2018, Tống Văn T và

Lý Thế P rủ nhau ra sân vận động thuộc khu phố 10 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu trộm cắp dây điện bán lấy tiền. Sau khi thống nhất, T và P đi đến sân vận động để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, qua quan sát thấy không có người, T và P trèo qua hàng rào đi đến khu vực có dây điện, T đưa điện thoại cho P soi sáng, T dùng dao lam cắt băng dính hai mối nối của dây diện, rồi dùng đá đập bẹp bẻ gẫy dây điện, bẻ gẫy được dây điện T và P kéo đoạn dây điện vào trong gian ngầm phía sau của sân vận động đốt lớp vỏ nhựa bọc bên ngoài, trong khi chờ dây điện cháy, T và P đi chơi điện tử, đến khoảng 01 giờ ngày 02/02/2018, T và P trở lại để kiểm tra, thấy dây điện chưa cháy hết T và P kéo dây điện ra phía bờ hồ để tiếp tục đốt, kéo được dây điện ra phía bờ hồ T và P về nhà lấy dao quắm đem ra chặt dây điện thành hai đoạn, cất giấu đoạn dài hơn ở mép bờ hồ cách chỗ đốt 92,20m, đoạn còn lại T và P bỏ tại chỗ rồi đi về nhà ngủ. Quá trình điều tra đã thu giữ được 01 cuộn dây kim loại mỏng bị cháy có chiều rộng 03 cm không xác định được chiều dài (do dây bị đốt co và xoắn lại); 4,15m dây điện loại dây cáp ngầm 4x35mm^2 có 4 lõi, mỗi lõi có 7 sợi kim loại, vỏ bên ngoài đã bị cháy; 16 mét dây điện loại dây cáp ngầm 4x35mm^2 có 4 lõi, mỗi lõi có 7 sợi kim loại vỏ bên ngoài đã bị cháy; 01 hòn đá có kích thước 20 cm, chỗ rộng nhất 10 cm, chỗ hẹp nhất 7 cm và 01 hòn đá dài 28cm, rộng 10 cm. Qua khám nghiệm hiện trường, xác định đoạn dây điện mà Tâm và Phi trộm cắp có chiều dài 37,10m.

Qua định giá tài sản, tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL – HĐĐGTS, ngày 13/3/2018, của Hội dồng định giá tài sản huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận 37,10m dây điện loại dây cáp ngầm Cul XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x35mm^2 vỏ nhựa màu den, bên trong có 04 lõi, mỗi lõi có 07 sợi kim loại màu vàng (đồng) có giá trị 270.000đồng/1m, tổng giá trị 37,10m có giá trị là: 10.202.500đồng(mười triệu hai trăm linh hai nghìn năm trăm đồng).

Tại Cáo trạng số: 32/ CT - VKS - MT, ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Tống Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 36, điều 100 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND thị trấn giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo là người dưới 18 tuổi. Về bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tách để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 hòn đá gồm: 01 hòn đá có chiều dài 20 cm chỗ rộng nhất 10 cm, chỗ hẹp nhất 07 cm; 01 hòn đá dài 28 cm, rộng 10 cm và 01 cuộn dây kim loại mỏng bị cháy có chiều rộng 03 cm. Đối với 02 đoạn dây điện có tổng chiều dài 20,15m loại dây cáp ngầm 4x35mm^2, có 4 lõi, mỗi lõi có 07 sợi dây kim loại đồng vỏ bên ngoài đã bị cháy đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Người bào chữa nhất trí với tội danh mà viện kiểm sát viên đề nghị và các tình tiết giảm nhẹ mà kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét về thủ tục tố tụng chưa đảm bảo vì cơ quan tiến hành tố tụng chưa chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 422BLTTHS vì khi thực hiện phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi và việc căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường là 37,10m để định giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là chưa có lợi cho bị cáo mà phải căn cứ vào tài sản thu giữ là 20,15m, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa bị cáo Tống Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, nhất trí với luận cứ bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm, nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến kiến nghị, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo chị Vùi Thị S tại phiên tòa nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với lời khai của bị cáo, không có ý kiến kiến nghị, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Chị Vùi Thị S có ý kiến xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có mức án thấp, gia đình cam kết sẽ có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Thế P khẳng định lời khai của Tống Văn T tại phiên tòa là hoàn toàn đúng với nội dung sự việc, bản thân Lý Thế P nhận thức việc đi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa.

Người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị L nhất trí không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Tống Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định; vào khoảng ngày 20 giờ ngày 01/02/2018, tại sân

vận động thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu Tống Văn T và Lý Thế P đã trộm cắp 37,10 m dây điện loại cáp ngầm Cul XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x35mm^2 vỏ nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi, mỗi lõi có 07 sợi kim loại màu vàng (đồng) có giá trị 10.202.500đồng(mười triệu hai trăm linh hai nghìn năm trăm đồng) là tài sản đang thuộc quyền quản lý của anh Trần Văn T, hiện đang tạm trú tại: Khu phố 10 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Hành vi của bị cáo Tống Văn T đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy, Cáo trạng số: 32/CT - VKS - MT, ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Tống Văn T về tội "Trộm cắp tài sản' theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Tống Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Tống Văn T được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12 thì bỏ học ở nhà, bị cáo trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Tống Văn T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo phạm tội cũng một phần do sự quản lý chưa chặt chẽ của gia đình, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, do vậy, khi áp dụng hình phạt cần áp dụng các quy định tại điều 91 BLHS đối với bị cáo, xét thấy việc xử phạt đối với bị cáo là cần thiết, nhưng không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng điều 100 BLHS xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm quản lý, giáo dục bị cáo, đồng thời giao bị cáo cho Ủy Ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại có đề nghị bồi thường, nhưng bị hại đã triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tách phần bồi thường dân sử để giải quyết theo thủ tục tố tụng khi có yêu cầu.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 2 đoạn dây điện có tổng chiều dài 20,15m loại dây cáp ngầm 4x35mm^2, có 4 lõi, mỗi lõi có 07 sợi dây kim loại đồng vỏ bên

ngoài đã bị cháy hiện đang thu giữ, đây là tài sản do bị cáo trộm cắp cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 02 hòn đá gồm 01 hòn đá có chiều dài 20 cm chỗ rộng nhất 10 cm, chỗ hẹp nhất 07 cm; 01 hòn đá có chiều dài 28 cm, rộng 10 cm đây là công cụ phạm tội và 01 cuộn dây kim loại mỏng, có chiều rộng 03 cm, đã bị cháy sun hiện không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Tống văn Tâm phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Đối với Lý Thế P là đồng phạm với Tống Văn T, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lý Thế P đủ 14 tuổi 3 ngày căn cứ vào Điều 12 BLHS chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm này, cơ quan Điều tra đã xử lý hành chính đối với Lý Thế P là đúng quy định pháp luật.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, xét thấy các ý kiến đề nghị của kiểm sát viên và một phần ý kiến của người bào chữa là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 91, Điều 100 BLHS và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên bố bị cáo Tống Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản", Xử phạt bị cáo Tống Văn Tâm 01 năm cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 2 tháng 13 ngày, được quy đổi tương ứng bằng 07 tháng với 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Tống Văn T còn phải chấp hành 4 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Tống Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) hòn đá gồm: 01 hòn đá có chiều dài 20 cm chỗ rộng nhất 10 cm, chỗ hẹp nhất 07 cm; 01 hòn đá có chiều dài 28 cm, rộng 10 cm và 01 cuộn dây kim loại mỏng, có chiều rộng 03 cm, đã bị cháy sun.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2 đoạn dây điện có tổng chiều dài 20,15m loại dây cáp ngầm 4x35mm^2, có 4 lõi, mỗi lõi có 07 sợi dây kim loại đồng vỏ bên ngoài đã bị cháy hiện đang thu giữ.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tống Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà